TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4- 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;

2. Ông Phạm Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2022, về việc *"tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Qúach Khánh L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Nhà số 920/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh L;

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ 17, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh A.

Chị Qúach Khánh L và anh Lâm Văn T cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng N1 tại phiên tòa, nguyên đơn chị Qúach Khánh L trình bày: Do thời

gian tự quen biết nhau, chị L và anh T làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ đó đến nay; Nay L yêu cầu ly hôn với với anh T.

Trong thời gian chung sống 02 con chung Lâm Khánh N, sinh ngày 05/10/2014 và Lâm Khánh N1, sinh ngày 09/9/2017 đang sống chung với anh T. Chị L đồng ý để con chung cho anh T nuôi dạy 02 con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ N1ng vắng mặt không rõ lý do;

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Quách Khánh L và anh Lâm Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Để cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 05/10/2014 và Lâm Khánh N1, sinh ngày 09/9/2017 cho anh Lâm Văn T nuôi dạy, không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị L và anh T làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ đó đến nay; Nay L yêu cầu ly hôn với với anh T; Lời khai của chị L phù hợp với kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, chị Quách Khánh L và anh Lâm Văn T không có đăng ký kết hôn; nên có cơ sở xác định chị L và anh T sống chung với nhau từ năm 2013 không có đăng ký kết hôn, từ đó hôn nhân giữa chị L và anh T không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ đó, tuyên bố không công nhận chị Quách Khánh L và anh Lâm Văn T là vợ chồng.

[2.2] Chị Quách Khánh L xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung tên Lâm Khánh N, sinh ngày 05/10/2014 và Lâm Khánh N1, sinh ngày 09/9/2017 đang sống chung với anh T. Chị L đồng ý để hai con chung cho anh T nuôi dạy, cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với anh T, nên đảm bảo sự ổn định cuộc sống của hai con, nên việc để 02 cháu cho anh T nuôi dạy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

[2.3] Không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[2.4] Chị Quách Khánh L phải chịu 300,000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Anh Lâm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận chị Quách Khánh L và anh Lâm Văn T là vợ chồng,

Để con chung Lâm Khánh N, sinh ngày 05/10/2014 và Lâm Khánh N1, sinh ngày 09/9/2017 cho anh Lâm Văn T nuôi dạy;

Anh Lâm Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Quách Khánh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Chị Quách Khánh L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm N1ng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007724 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Lâm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho chị Quách Khánh L và anh Lâm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cù Minh Sâm

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm